

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM NHẪM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG

I. Việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và những vấn đề đặt ra:

1. Khái quát kết quả thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam:

Kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn I:

- Triển khai các hoạt động nhằm bổ sung, hoàn thiện pháp luật phòng, chống tham nhũng đáp ứng yêu cầu của Công ước và phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam. Trong thời gian từ năm 2010 đến 2013, Việt Nam đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 9 luật trực tiếp quy định các vấn đề liên quan tới công tác phòng, chống tham nhũng; Chính phủ đã ban hành 18 nghị định, nghị quyết liên quan...

- Phân công trách nhiệm cho các cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện Công ước. Cơ sở pháp lý để thực hiện mục tiêu này được quy định cụ thể trong Kế hoạch 445/TTg-CP và được cụ thể hóa trong Quy chế phối hợp thực hiện Công ước được ban hành theo Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg ngày 26/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Trong việc thực hiện nhóm mục tiêu này.

- Sau khi phê chuẩn Công ước, hoạt động hợp tác quốc tế và trao đổi thông tin về phòng, chống tham nhũng đã tiến triển mạnh mẽ, như ký kết Bản ghi nhớ hợp tác đa phương về phòng, chống tham nhũng giữa các cơ quan chống tham nhũng khu vực Đông Nam Á SEA-PAC và hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch SEA-PAC nhiệm kỳ 2009 - 2010; ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác song phương với các nước trong khu vực.

Kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn II:

- Tiến hành đánh giá việc thực hiện giai đoạn 1 gắn với sơ kết 5 năm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng.

- Hoàn thiện, bổ sung các giải pháp mới, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

- Nghiên cứu kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng các nước, có lựa chọn từng bước áp dụng cho phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Việc thực hiện mục tiêu này đã được triển khai tổng giai đoạn 1, hiện nay tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2.

2. Khái quát kết quả hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương về phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện chủ trương tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện của Đảng và Nhà nước, những năm qua, Thanh tra Chính phủ luôn chú trọng phát triển công tác hợp tác quốc tế trên cả ba lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động hợp tác quốc tế song phương, đa phương, thực hiện chương trình, dự án đều đạt được những kết quả quan trọng.

Trong khuôn khổ hợp tác đa phương về phòng chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ đã thực hiện tốt nghĩa vụ thành viên của các điều ước, thỏa thuận quốc tế với tư cách là đầu mối quốc gia của Việt Nam, trong đó phải kể đến việc tham mưu phê chuẩn và chủ trì tổ chức thực hiện có hiệu quả Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ đã tham gia tích cực và trách nhiệm tại các tổ chức, diễn đàn, sáng kiến đa phương, khu vực và quốc tế về phòng chống tham nhũng.

Trong khuôn khổ hợp tác song phương, Thanh tra Chính phủ đã không ngừng thiết lập, củng cố và tăng cường các mối quan hệ hợp tác song phương với các cơ quan đối tác nước ngoài qua đó giúp trao đổi, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, thực tiễn tốt của các nước cũng như đào tạo tăng cường năng lực cho cán bộ ngành Thanh tra.

Bên cạnh đó, Thanh tra Chính phủ cũng luôn chú trọng hợp tác có hiệu quả với các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức này cho công tác của ngành. Có thể nói, công tác hợp tác quốc tế của Thanh tra Chính phủ đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, một mặt đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra, mặt khác góp phần nhất định tăng cường hình ảnh, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

3. Một số vấn đề đặt ra trong việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam:

Về khuôn khổ pháp luật phòng, chống tham nhũng. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Việt Nam còn một số nội dung chưa nội luật hóa các quy định của Công ước như về hình sự hóa hành vi tham nhũng trong khu vực tư; chưa có quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thực hiện hành vi tham nhũng, hối lộ; chưa có quy định cụ thể về tội danh đưa hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức công quốc tế.

Về cơ quan chuyên trách và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Việt Nam chưa có cơ quan chuyên trách độc lập về chống tham nhũng trong tổ chức bộ máy nhà nước. Thẩm quyền và tính độc lập tương đối của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng còn hạn chế, mặc dù đã có nhiều quy định về cơ chế phối hợp nhưng hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng còn hạn chế.

Về hợp tác quốc tế trong thực thi Công ước. Việc hợp tác quốc tế về thực thi Công ước hiện nay đang ở mức độ hỗ trợ kỹ thuật, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo. Các hình thức hợp tác ở mức độ cao hơn như trao đổi thông tin tình báo tài chính, phối hợp trong điều tra chung, sử dụng kết quả điều tra của quốc gia thành viên khác, hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng bị chuyển ra nước ngoài... Việt Nam mới đang tiếp cận bước đầu, mức độ hợp tác mới dừng ở từng vụ việc cụ thể, chưa trở thành cơ chế hợp tác thường xuyên.

II. Nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam:

1. Quán triệt và thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về phòng, chống tham nhũng trong quá trình thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam:

Nhận thức đầy đủ mức độ nghiêm trọng và tác hại của tham nhũng, trải qua các thời kỳ, Đảng đã đề ra và thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp tích cực nhằm phòng, chống tham nhũng. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng

đã xác định “Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí là đòi hỏi bức xúc của xã hội, là quyết tâm chính trị của Đảng ta, nhằm xây dựng một bộ máy lãnh đạo và quản lý trong sạch, vững mạnh, khắc phục một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ”.

Tiếp theo, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3, khóa X đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó xác định “Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục để ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”.

Tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị, quan điểm phòng, chống tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay xác định “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí... Kiện toàn và tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan phòng, chống tham nhũng. Xét xử nghiêm những vụ án tham nhũng, trước hết là những vụ nghiêm trọng, phức tạp, được nhân dân quan tâm”.

Với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đã tạo những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động trong phòng, chống tham nhũng nói chung và thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng nói riêng. Công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả bước đầu, nhất là trong xây dựng thể chế và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Trong một số lĩnh vực, tham nhũng từng bước được đẩy lùi.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, quyết tâm, công tác phòng, chống tham nhũng đã có chuyển biến theo hướng tích cực nhưng chưa tạo được sự chuyển biến có tính cơ bản. Tình hình tham nhũng ở nước ta hiện nay vẫn ở mức nghiêm trọng, diễn biến phức tạp; xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái đạo đức, lối sống; hình thức, thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi, gây bức xúc xã hội.

Trong thời gian tới, khi chúng ta đang chủ trương sửa đổi toàn diện Luật phòng, chống tham nhũng, trong đó có việc tiếp tục nội luật hóa một số quy định

theo yêu cầu của Công ước, cần bám sát các định hướng của Đảng về vấn đề này. Bên cạnh đó, việc sửa đổi pháp luật hình sự và những văn bản pháp luật khác có liên quan cũng cần bám sát các quan điểm của Đảng cũng như các yêu cầu của Công ước.

2. Hoàn thiện và thực hiện đồng bộ, thống nhất các giải pháp về phòng, chống tham nhũng trong quá trình nội luật hóa các quy định của Công ước:

Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng cho thấy, công tác phòng, chống tham nhũng chỉ có hiệu quả khi chúng ta xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng, chống tham nhũng. Bản thân các giải pháp phòng, chống tham nhũng chỉ giúp kiểm soát, phòng, chống tham nhũng ở một hoặc một số lĩnh vực. Do đó, xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp giúp cho kiểm soát một cách toàn diện, trên tất cả các mặt có nguyên cơ phát sinh tham nhũng.

Hiện nay nước ta đang tập trung vào phòng, chống tham nhũng trong khu vực công và thực hiện các nhóm biện pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng. Các nhóm giải pháp phòng ngừa và phát hiện tham nhũng đã tạo những cơ sở pháp lý cho việc thực hiện phòng ngừa và phát hiện tham nhũng trong thời gian qua, với những kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, trong thời gian tới, cần phải tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bao gồm cả việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đặc biệt là kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực cho các cơ quan có thẩm quyền, cũng như nâng cao nhận thức của công chúng và thúc đẩy hợp tác trong phòng, chống tham nhũng.

3. Bảo đảm cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng:

Nhằm thực thi có hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2010 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Kế hoạch đã xác định nhiệm vụ của các cơ quan có trách nhiệm trong thực hiện Công ước. Đây là cơ sở để thiết lập các quan hệ phối hợp trong thực thi có hiệu quả Công ước.

Tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện Công ước trong thời gian qua cho thấy, việc phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra. Một số cơ quan thiếu chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của mình, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến hoàn thiện thể chế, chính sách đã đề ra trong phụ lục các hoạt động của kế hoạch thực hiện Công ước.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, góp phần thực hiện có hiệu quả Công ước, Thủ tướng đã có Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg ngày 26/7/2012 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Trong thời gian tới cần tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể về năng lực tổ chức và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là trong phát hiện và xử lý tham nhũng để có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác này. Trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện Công ước; tránh chồng chéo hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong quá trình phối hợp. Các cơ quan, tổ chức phải được đảm bảo cơ chế hoạt động trong phối hợp tuyên truyền, phổ biến về Công ước; rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện Công ước; tương trợ tư pháp trong khuôn khổ Công ước; trao đổi thông tin liên quan đến Công ước; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện Công ước; tham gia cơ chế đánh giá việc thực hiện Công ước; tổ chức và tham gia các hội nghị về Công ước; thực hiện các thủ tục đối ngoại liên quan đến Công ước.

4. *Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước:*

Việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Công ước và các thông tin có liên quan đến được với các chủ thể trong xã hội, giúp cho mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức rõ mục đích, nội dung cũng như ý nghĩa của việc thực thi Công ước đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về Công ước theo Đề án về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016. Việc tuyên truyền cần bám sát mục tiêu nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật về

phòng, chống tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

5. Mở rộng hợp tác quốc tế và tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng và thực thi Công ước:

Việc trao đổi các đoàn trong các khuôn khổ hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng giúp cho nước ta có thêm các kinh nghiệm trong thực thi Công ước nói riêng và phòng, chống tham nhũng nói chung. Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương nhằm tạo ra những diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm tốt và hợp tác giữa các cơ quan có chức năng về phòng, chống tham nhũng.

III. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, phù hợp yêu cầu của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

1. Xây dựng cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng:

Ở nhiều nước đã có cơ quan chuyên trách về chống tham nhũng, có thể được đặt độc lập để thỏa mãn nguyên tắc hoạt động độc lập theo Công ước hoặc được thành lập nhưng chức năng được giao cho một số cơ quan khác nhau. Dù thành lập riêng hay không nhưng hoạt động đều mang tính độc lập và là những cơ quan chuyên trách riêng biệt. Sở dĩ cần phải thành lập cơ quan chuyên trách là bởi tính phức tạp của nhiệm vụ và các mối quan hệ của tội phạm tham nhũng rất đa dạng, có thể bị chi phối bởi các chủ thể tham nhũng.

Khi xây dựng được cơ quan chuyên trách thì cũng phải tạo ra sự đồng bộ về mặt hoạt động. Theo đó, các cơ quan này phải được hoạt động một cách tương đối độc lập, chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật và không bị ràng buộc bởi các yếu tố như lương bổng hoặc việc bổ nhiệm chức vụ của họ.

2. Hình sự hóa hành vi tham nhũng:

Bổ sung quy định về tham nhũng do công chức nước ngoài hoặc cán bộ của các tổ chức quốc tế công thực hiện. Đề xuất việc hình sự hóa hành vi hối lộ trong khu vực tư và coi đó là lĩnh vực ưu tiên đối với Việt Nam. Nghiên cứu, đề

xuất việc quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân, việc thiếu các quy định này cũng được ghi nhận là ảnh hưởng đến khả năng của Việt Nam trong việc thực hiện tương trợ tư pháp một cách đầy đủ.

Hoàn thiện quy định pháp luật để bảo vệ nhân chứng, bảo vệ người cung cấp thông tin như xem xét về khả năng tiếp nhận tố cáo nặc danh, thiết lập các chương trình bảo vệ nhân chứng. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến việc thu thập dữ liệu giữa các cơ quan cùng có chức năng phòng, chống tham nhũng.

Xây dựng các quy định về quyền miễn trừ hoặc đặc quyền tư pháp dành cho đội ngũ Điều tra viên. Quy định thống nhất về phong tỏa, thu giữ và tịch thu tài sản do phạm tội mà có trong Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật các tổ chức tín dụng, Luật phòng chống rửa tiền. Nghiên cứu để Việt Nam tham gia ký kết hoặc thỏa thuận với các quốc gia có liên quan về tái định cư cho nhân chứng, chuyên gia và nạn nhân.

Nghiên cứu ký kết hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự với các quốc gia khác cũng như các điều ước quốc tế hoặc các thỏa thuận song phương hoặc đa phương trong lĩnh vực tư pháp hình sự về việc một người cư trú ở một quốc gia thành viên của Công ước hợp tác đầy đủ với các cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia thành viên khác của Công ước thì các quốc gia thành viên có liên quan có thể xem xét đi đến thỏa thuận hay dàn xếp với nhau.

3. Hoàn thiện pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng:

Hoàn thiện cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng bao gồm nghiên cứu, đề xuất bổ sung thi hành án phần dân sự trong bản án hình sự của tòa án nước ngoài; hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng; sửa đổi, bổ sung các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Nghiên cứu, xem xét ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn cụ thể việc các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết các yêu cầu tịch thu tài sản, thu hồi hoặc hoàn trả tài sản cho nước ngoài. Nghiên cứu, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục phong tỏa, kê biên, thu giữ và trả lại tài sản do phạm tội mà

có trong trường hợp yêu cầu này do tòa án nước ngoài trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghiên cứu trình tự, thủ tục cho công nhận và thi hành phán quyết trong quyết định, lệnh, bản án hình sự của Tòa án nước ngoài, đặc biệt là vấn đề liên quan đến tịch thu, hoàn trả tài sản do phạm tội mà có mà người sở hữu hoặc người quản lý hợp tài sản đó là người nước ngoài. Nghiên cứu, xem xét ban hành văn bản pháp luật quy định cụ thể về việc kiểm tra, giám sát các tài khoản được mở, được duy trì hoặc nhân danh các cá nhân đang hoặc đã từng giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước hay các thành viên trong gia đình người có chức vụ, quyền hạn.

4. Hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế:

Hoàn thiện cơ chế hợp tác quốc tế về phòng chống tham nhũng. Nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền điều tra, xét xử, kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố đối với vụ án hình sự có bị can, bị cáo, người bị hại là người nước ngoài. Nghiên cứu bổ sung các quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Nghiên cứu bổ sung một điều luật trong Bộ luật tố tụng hình sự quy định về nguyên tắc, phạm vi áp dụng và mục đích của việc chuyển giao vụ án hình sự. Nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn cụ thể về thời hạn trong tố tụng hình sự. Nghiên cứu bổ sung quy định về thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài về điều tra đối với công dân nước ngoài tại Việt Nam. Nghiên cứu hoàn thiện quy định về áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để phát hiện tội phạm tham nhũng. Nghiên cứu bổ sung quy định về yêu cầu dẫn độ đối với người có hành vi phạm tội có khả năng bị áp dụng hình phạt tử hình; nghiên cứu hnnn thiện quy định về chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù.

Sửa đổi Luật tương trợ tư pháp nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho hoạt động tương trợ để nâng cao tính chủ động, tích cực cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng. Bổ sung Điều 341 Bộ luật tố tụng hình sự theo hướng có quy định việc xem xét, tiến hành hợp tác quốc tế tổng tố tụng hình sự theo nguyên tắc có đi có lại. Cần nghiên cứu bổ sung vào điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự các quy định về các trường hợp bị dẫn độ; không truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn độ

cho nước thứ ba, các biện pháp ngăn chặn để dẫn độ... để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Nghiên cứu bổ sung các quy định về liên kết điều tra vụ án hình sự, hợp tác quốc tế trong thực thi pháp luật trong phòng, chống tham nhũng nói riêng, tội phạm nói chung. Để đáp ứng yêu cầu của Công ước, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu bổ sung các quy định về liên kết điều tra vụ án hình sự, hợp tác quốc tế trong thực thi pháp luật trong phòng, chống tham nhũng nói riêng, tội phạm nói chung.

5. Một số kiến nghị từ thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng

Qua thực tiễn 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sửa đổi năm 2007), công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, nhất là thể chế liên quan đến phòng, chống tham nhũng được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm thực hiện. Theo đó, Quốc hội đã ban hành, sửa đổi, bổ sung khoảng 20 luật, nghị quyết; Chính phủ ban hành gần 300 nghị định, nghị quyết, nghị quyết liên tịch; Thủ tướng Chính phủ ban hành 526 quyết định để quản lý, điều hành các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế cụ thể về phòng, chống tham nhũng; các bộ, ngành ban hành gần 700 thông tư, thông tư liên tịch quy định, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực, nhất là quản lý nhà nước để phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng, sử dụng vốn ODA, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý cán bộ, công chức,... Các địa phương cũng ban hành mới gần 2.000 văn bản nhằm cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng,... Nhìn chung, công tác xây dựng thể chế về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, tạo cơ sở pháp lý cụ thể hơn để thực hiện có hiệu quả những giải pháp phòng, chống tham nhũng. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực được bổ sung, hoàn thiện đã tăng cường tính đồng bộ, chặt chẽ của hệ thống pháp luật, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Thời gian gần đây, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục có những chuyển biến tích cực; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, như công khai,

minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản, thu nhập,... tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng vẫn chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đặt ra và thực tiễn đang nảy sinh nhiều vấn đề đòi hỏi tiếp tục tăng cường phòng, chống tệ nạn này.

Theo kết luận tại Hội nghị Trung ương 5 khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X, trong đó nhấn mạnh “Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), chú trọng cả phòng và chống; cả phòng, chống tham nhũng và phòng, chống lãng phí, với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, đúng pháp luật sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác này”.

Theo đó, triển khai đồng bộ, toàn diện các biện pháp, nhiệm vụ nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức kỷ cương, liêm chính. Cụ thể là, thực hiện 10 chủ trương, giải pháp lớn nhằm phòng, chống tham nhũng, lãng phí, dựa trên quan điểm Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác này; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự. Với phương châm phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực và có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chú trọng tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

Trên cơ sở đó, cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện 6 giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có giải pháp đổi mới, nâng cao năng lực của cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ quan thường trực, tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng. Cụ thể là, ở Trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban; thành lập lại Ban Nội chính Trung ương với chức năng là cơ quan tham mưu cho

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách lớn thuộc lĩnh vực nội chính; đồng thời, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

6 -Để tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các cơ quan chức năng cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một là, triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm theo nội dung Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22-10-2010, của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; các văn kiện chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020.

Hai là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, trong đó có triển khai thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Để thực hiện nhiệm vụ này, các cơ quan chức năng cần sớm tiến hành đánh giá, tổng kết giai đoạn 1 việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước; rà soát các chương trình, đề án, kế hoạch sẽ triển khai ở giai đoạn 2 của Kế hoạch thực thi Công ước (giai đoạn 2011 - 2016), trong đó tập trung vào các giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế, các thiết chế, cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, động viên sự tham gia của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân trong các hoạt động cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, thực thi Công ước của Liên hợp quốc nói riêng, nhất là lưu ý chức năng, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương mới được kiện toàn theo quyết định của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI.

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện cơ sở pháp lý quốc tế, pháp luật trong nước về phòng, chống tội phạm và hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế - xã hội;

đóng góp vào việc nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó, chú trọng việc tăng cường ký kết, đàm phán các điều ước quốc tế song phương và đa phương phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế của Nhà nước ta trong phê chuẩn và thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, đặc biệt là các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù, hợp tác tịch thu, thu hồi tài sản do phạm tội mà có, tài sản có được do tham nhũng.

Bốn là, có chính sách huy động, bảo đảm và điều phối hợp lý các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, kế hoạch trọng điểm đã đề ra; chú trọng thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện các điều ước quốc tế nói chung, công tác phòng, chống tội phạm tham nhũng nói riêng, kết hợp với việc bảo đảm điều kiện vật chất, trang thiết bị và chế độ chính sách; chính sách đãi ngộ, khuyến khích, động viên thỏa đáng, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả công tác.

6. Hoàn thiện pháp luật trong một số lĩnh vực khác:

Hoàn thiện cơ chế và các quy định về công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng trong mua sắm công. Cần xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật về mua sắm công đảm bảo minh bạch, cạnh tranh và tiêu chí khách quan trong khâu ra quyết định, giúp phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả.

Hoàn thiện các quy định về phòng, chống rửa tiền. Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có những quy định về chống rửa tiền và cơ quan chống rửa tiền trực thuộc Ngân hàng Nhà nước. Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012 và các nghị định hướng dẫn thi hành đã tạo những cơ sở pháp lý ban đầu cho công tác này. Do đây là một nội dung mới nên cần có những bước đi đồng bộ với các văn bản pháp lý khác có liên quan như Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật các tổ chức tín dụng, Luật tương trợ tư pháp, Luật phòng, chống tham nhũng...

Nghiên cứu quy định về tiếp nhận và xử lý đơn thư tố cáo nặc danh. Các quy định của pháp luật Việt Nam hiện tại về mặt nguyên tắc không công nhận tố cáo nặc danh. Để phù hợp với yêu cầu của Công ước và đáp ứng nhu cầu thực tiễn phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam, việc nghiên cứu để luật hóa tố cáo

nặc danh là hợp lý và cần thiết. Bởi vì nếu không thừa nhận tố cáo nặc danh và tạo ra một khuôn khổ pháp lý với loại hình cung cấp thông tin này, vô hình chung đã loại trừ một kênh thông tin rất có giá trị trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc nghiên cứu thừa nhận tố cáo nặc danh trong Luật phòng, chống tham nhũng là căn cứ pháp lý để có thể bảo vệ an toàn cho những người cung cấp tin tố cáo tham nhũng; là cơ sở buộc người đứng đầu phải xử lý những hành vi tham nhũng có thật xảy ra tại cơ quan, đơn vị mình và phải chịu trách nhiệm đã để xảy ra tình trạng đó.

Hoàn thiện quy định về hệ thống tiêu chí đánh giá, đo lường tham nhũng và hiệu quả phòng chống tham nhũng:

- Về đo lường tình hình tham nhũng: Do tham nhũng là hành vi của những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy, tham nhũng là loại vi phạm pháp luật có tính ẩn cao và khó có thể đo lường bằng số tuyệt đối. Để đo lường được tình hình tham nhũng thì cần phân chia thành các mức độ như sau: Ít xảy ra tham nhũng; tham nhũng xảy ra nhưng không nghiêm trọng; tình hình tham nhũng xảy ra nghiêm trọng; tình hình tham nhũng xảy ra rất nghiêm trọng; và tình hình tham nhũng xảy ra đặc biệt nghiêm trọng. Việc phân chia như vậy cũng chỉ nhằm để phân loại tình hình tham nhũng. Đo lường tình hình tham nhũng theo các thang mức độ như trên thì phải xây dựng tiêu chí hay nói cách khác là các chỉ số đo lường cụ thể, dựa vào các yếu tố khách quan bên ngoài hệ thống mà mọi người có thể dễ dàng đánh giá và dễ dàng tiếp cận.

- Về đánh giá công tác phòng chống tham nhũng: Công tác phòng, chống tham nhũng phải được đo lường bằng các chỉ số đánh giá trên các mặt công tác về tác dụng thực tế của các chính sách phòng chống tham nhũng, hiệu quả cụ thể của công tác phòng chống tham nhũng. Các mặt công tác đó là: Xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công chức và nhân dân; hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng; kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng;

thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng...



TTBD ĐBDC